

Ngày 31/03/2025	10,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

	2024	
ROE	-47.2%	+/- YoY ▲ 14.1%

	Q1/25		
DT thuần	0	QoQ ▼ 0.09 ▼ 100%	YoY ▼ 0.17 ▼ 100%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	0.66	YoY ▼ 1.25 ▼ 65.2%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	0	QoQ ▼ 0.09 ▼ 100%	YoY ▼ 0.13 ▼ 100%
	tỷ VNĐ		

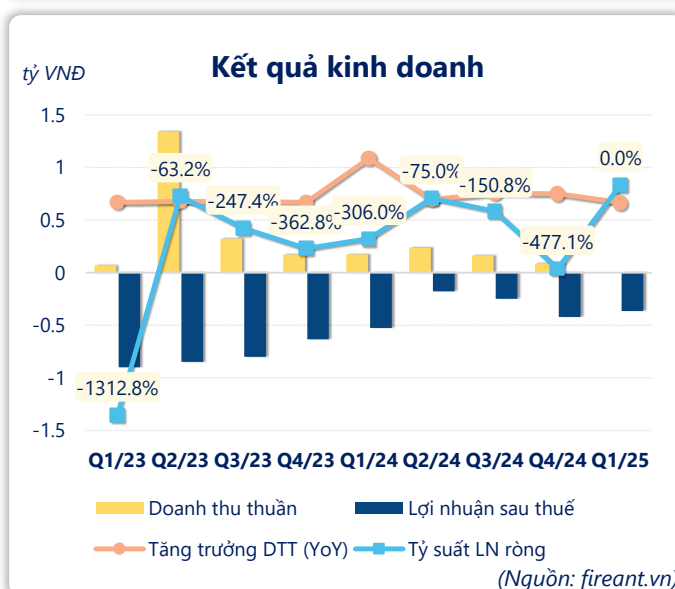
	2024	
LN gộp	0.45	YoY ▲ 0.18 ▲ 68.8%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	-0.36	QoQ ▲ 0.06 ▲ 13.2%	YoY ▲ 0.16 ▲ 29.9%
	tỷ VNĐ		

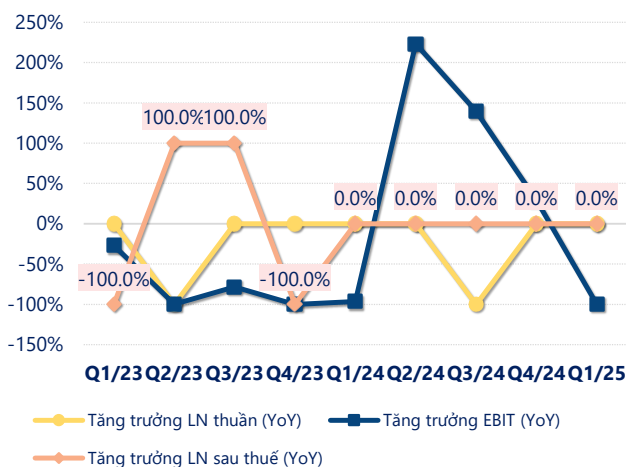
	2024	
LN thuần	-1.37	YoY ▲ 1.74 ▲ 56.1%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	-0.36	QoQ ▲ 0.06 ▲ 13.2%	YoY ▲ 0.17 ▲ 31.2%
	tỷ VNĐ		

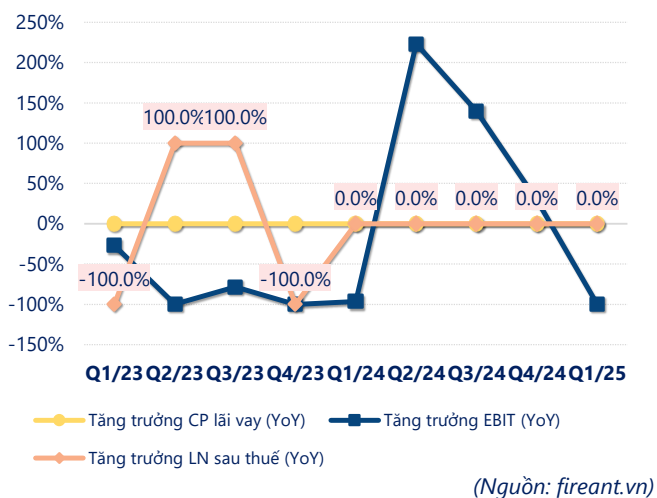
	2024	
LN sau thuế	-1.37	YoY ▲ 1.81 ▲ 56.8%
	tỷ VNĐ	



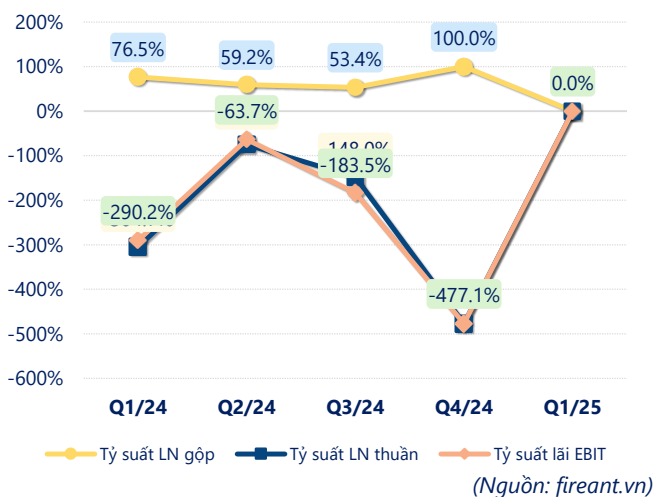
Tăng trưởng lợi nhuận



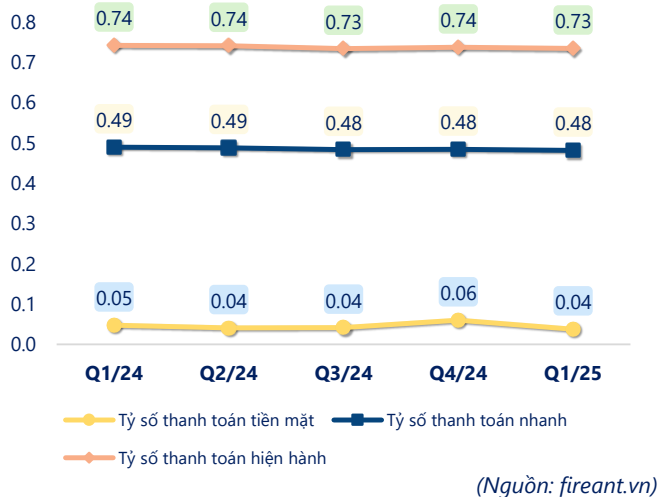
Tăng trưởng chi phí



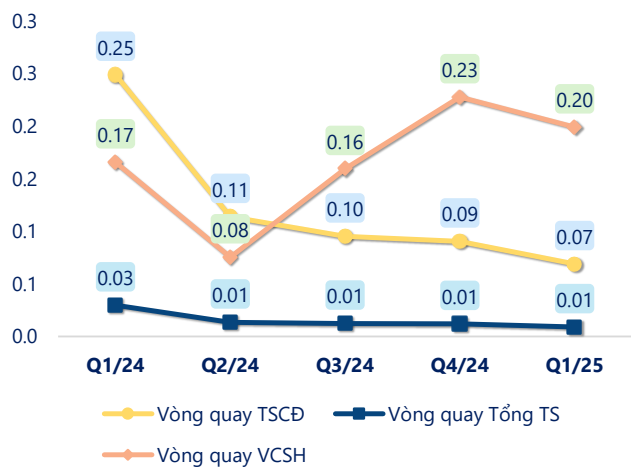
Tỷ suất lợi nhuận



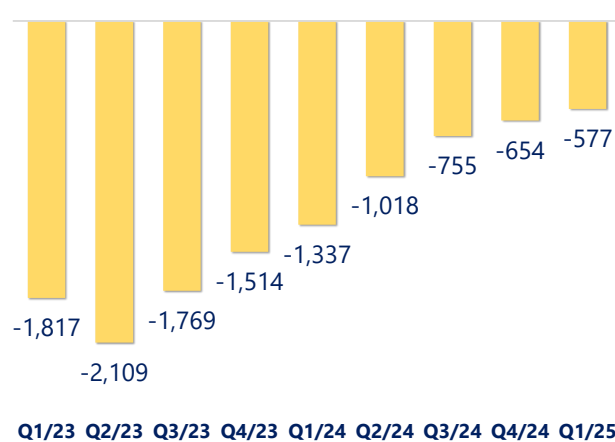
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	0	0.17	-100%	0.66	1.91	-65.2%
Giá vốn hàng bán	0	0.04	-100%	0.21	1.64	-87.0%
Lợi nhuận gộp	0	0.13	-100%	0.45	0.27	68.8%
Doanh thu HĐTC	0.05	0.01	382%	0.13	0.17	-22.5%
Chi phí TC	0.00	0.03	-99.8%	0.00	0.25	-99.9%
Chi phí lãi vay	0	0.03	-100%	0	0.17	-100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.41	0.64	-35.5%	1.94	3.29	-41.0%
LN thuần từ HĐKD	-0.36	-0.52	29.9%	-1.37	-3.11	56.1%
Lợi nhuận khác	0	0.00		-0.01	-0.07	89.6%
LN trước thuế	-0.36	-0.53	31.2%	-1.37	-3.18	56.8%
Lợi nhuận sau thuế	-0.36	-0.53	31.2%	-1.37	-3.18	56.8%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.36	-0.53	31.2%	-1.37	-3.18	56.8%

(Nguồn: fireant.vn)

